

Số: 17/2017/QĐST-KDTM

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ONG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2017 về việc các đ- ong sự thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh th- ong mại thụ lý số 05/2017/TLST-KDTM ngày 10 tháng 01 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đ- ong sự đ- ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đ- ong sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ- ong sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ong sự:

* **Nguyên đơn :** Ngân hàng .

Trụ sở: ph- ờng Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Bá T - Cán bộ xử lý nợ (theo giấy uỷ quyền số 200a/UQ-NHNT-CNTC ngày y 03-3-2017).

* **Bị đơn :** Công ty Cổ phần Th- ong mại & dịch vụ Y tế P (viết tắt là Cty P).

Trụ sở : phố Lê Thanh Nghị, ph- ờng Đồng Tâm, quận Hai Bà Tr- ng - Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Văn M - Chức vụ: Giám Đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Đỗ Thị T - Chuyên viên pháp chế của Công ty Cổ phần Th- ong mại & dịch vụ Y tế P. Theo giấy uỷ quyền số: 05/2017/UQ-PT ngày 11-7-2017

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Đình L - sinh năm 1942

ĐKHKT và trú tại: Phố H- ơng, ph- ờng Trung Thành, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Mậu T - sinh năm 1988

Địa chỉ Đình Lễ, ph- ờng Tràng Tiên, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Theo hợp đồng uỷ quyền số 2308 ngày 12-7-2017 tại Văn phòng Công chứng Trung Thành ,Tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đ- ong sự cụ thể nh- sau:

* Đại diện Ngân hàng V và Cty P thống nhất xác nhận: Ngày 26-9-2014 giữa Ngân hàng V và Cty P ký hợp đồng tín dụng từng lần số: 04/14/TL/7800252 và kèm theo giấy nhận nợ số 01. Tính đến ngày y 20-9-2017 Cty P còn nợ Ngân

hàng V số tiền 2.916.628.603đ (hai tỷ chín trăm m- ời sáu triệu sáu trăm hai tám nghìn sáu trăm linh ba đồng), trong đó: nợ gốc quá hạn là 1.889.983.500đ (một tỷ tám trăm tám m- ời chín triệu chín trăm tám ba nghìn năm trăm đồng), nợ lãi trong hạn là 789.727.002đ (bảy trăm tám m- ời chín triệu bảy trăm hai m- ời bảy nghìn không trăm linh hai đồng) và nợ lãi quá hạn là 236.918.101đ (hai trăm ba m- ời sáu triệu chín trăm m- ời tám nghìn một trăm linh một đồng). Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 703, tờ bản đồ số 4, tại địa chỉ số: X phố H- ơng, ph- ờng Trung Thành, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 211041 do UBND Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 30-6-2009, có diện tích 367m2 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đình L. Theo hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 520 quyển: 02/TP-CC/SCC-HĐGD ngày 20-8-2014 của Phòng công chứng số 2 tỉnh Thái Nguyên.

* Các bên thống nhất thoả thuận về ph- ơng thức và thời gian thanh toán, cụ thể nh- sau:

- Chậm nhất đến ngày 20-12-2017, Cty P thanh toán cho Ngân hàng V số tiền d- nợ gốc là 1.889.983.500đ (một tỷ tám trăm tám m- ời chín triệu chín trăm tám m- ời ba nghìn năm trăm đồng) và 40% tổng số nợ lãi vay. Thứ tự - u tiên thanh toán đ- ợc trừ hết vào số nợ gốc rồi đến trả nợ lãi và khoản lãi phát sinh sau sẽ tính trên số nợ gốc còn lại.

- Ngay khi Cty P thực hiện việc thanh toán hết số tiền nêu tại mục 2 tại bất kỳ thời điểm nào, chậm nhất là đến ngày 20-12-2017, Ngân hàng V phải có nghĩa vụ thực hiện ngay việc giải chấp đối với toàn bộ tài sản thế chấp của ông Nguyễn Đình L là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 703, tờ bản đồ số 4, tại địa chỉ số: X phố H- ơng, ph- ờng Trung Thành, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 211041 do UBND Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 30-6-2009, có diện tích 367m2 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đình L. Theo hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 520 quyển: 02/TP-CC/SCC-HĐGD ngày 20-8-2014 của Phòng công chứng số 2 tỉnh Thái Nguyên và trả lại bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 211041 nêu trên cho ông Nguyễn Đình L.

Trong trường hợp Cty P không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ số nợ gốc và lãi theo thời gian và ph- ơng thức thoả thuận tại mục 2 nêu trên thì Ngân hàng V sẽ không giảm 60% khoản lãi theo đề nghị trên của Cty P và Cty P vẫn phải trả đầy đủ toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến thời điểm Cty P trả hết toàn bộ khoản vay và Ngân hàng V có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án kê biên để phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Đình L tại địa chỉ số: X phố H- ơng, ph- ờng Trung Thành, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên Theo hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 520 quyển: 02/TP-CC/SCC-HĐGD ngày 20-8-2014 của Phòng công chứng số 2 tỉnh Thái Nguyên để trả nợ cho Ngân hàng VCB. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Cty P đối với Ngân hàng V. Nếu số tiền thu được từ việc bán hoặc xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Cty P vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng V.

Nếu số tiền thu đ-ợc từ việc bán hoặc xử lý tài sản bảo đảm v-ợt quá số tiền phải thanh toán của Cty P thì Ngân hàng V phải hoàn trả lại cho ông Nguyễn Đình L số tiền v-ợt quá này.

* Về án phí: Cty P phải chịu 22.583.143đ (hai m-ơi hai triệu năm trăm tám m-ơi ba nghìn một trăm bốn m-ơi ba đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng V phải chịu 22.583.143đ (hai m-ơi hai triệu năm trăm tám m-ơi ba nghìn một trăm bốn m-ơi ba đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và đ-ợc hoàn lại số tiền 14.592.857đ (m-ời bốn triệu năm trăm chín m-ơi hai nghìn tám trăm năm m-ơi bảy đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AC/2015/0002114 ngày 09-12-2016 tại Cơ quan Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này đ-ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đ-ơng sự;
- VKS ND quận Hai Bà Tr-ng;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

An Thị Xuân